

Số: 51/2023/QĐST- KDTM

Thanh Trì, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 12, điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại số 40/2023/TLST - KDTM, ngày 14/11/2023, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP B**

Địa chỉ: **Tầng A và tầng B Tòa nhà C, số A đường P, quận H, Hà Nội.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lưu Quyết T** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Ngô Tiến T1** – Chuyên viên chính – Khối QLRR – **Ngân hàng TMCP B** (văn bản ủy quyền 6496/2023/UQ – BVB ngày 09/8/2023).

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Vũ D, sinh năm 1983**

Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983

Địa chỉ: **Đ, Thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.**

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu **Nguyễn Minh Đ** – Sinh năm 2006

+ Cháu **Nguyễn Đức A** – Sinh năm 2010

Cùng địa chỉ: **Đ, Thôn T, xã T, huyện T, Hà Nội.**

Đại diện theo pháp luật: Anh **Nguyễn Vũ D** và chị **Đỗ Thị H** (là bố mẹ đẻ của cháu **Minh Đ** và cháu **Đức A**)

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. **Ngân hàng TMCP B** và anh **Nguyễn Vũ D**, chị **Đỗ Thị H** cùng xác nhận:

* Tính đến ngày 16/10/2023, anh **D** và chị **H** còn nợ **Ngân hàng TMCP B** theo hợp đồng tín dụng số 230.2011.HĐTD-HKD và khế ước nhận nợ số 229.2011.KUNN-HKD cùng ngày 09/9/2011 với tổng số tiền là **2,477,755,887 đồng**, trong đó

+ Nợ gốc: 498,000,000 đồng;

+ Lãi trong hạn: 45,461,637 đồng;

+ Lãi quá hạn: 1,934,294,250 đồng.

* Kể từ ngày 17/10/2023, anh **D**, chị **H** tiếp tục phải chịu lãi của số nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến ngày anh **D**, chị **H** thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

2. Anh **D**, chị **H** có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền 2.477.755.887 đồng và các khoản thanh toán phát sinh, tất toán toàn bộ khoản vay cho **Ngân hàng TMCP B** theo lộ trình thanh toán như sau:

- Chậm nhất ngày 30/12/2023, anh **D**, chị **H** có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng 10.000.000 đồng;

- Chậm nhất ngày 30/01/2024, anh **D**, chị **H** có nghĩa vụ thanh toán trả Ngân hàng 10.000.000 đồng

- Chậm nhất ngày 28/02/2024, anh **D**, chị **H** thanh toán toàn bộ dư nợ gốc còn lại, toàn bộ lãi, các khoản phát sinh và tất toán khoản vay tại Ngân hàng.

3. Trường hợp anh **D**, chị **H** vi phạm lộ trình thanh toán nêu trên, **Ngân hàng TMCP B** có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên phát mại tài sản thế chấp là QSD đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 16(5), tờ bản đồ số 8, địa chỉ: **Đ, thôn T, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội** đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BA 509041, số vào sổ cấp GCN: 118/0095-2010/HĐ-TP do **UBND huyện T** cấp ngày 12/02/2010 cho chị **H**, anh **D**, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 3260/2011/HĐTC Quyền số: 08-TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/09/2011 tại **Văn phòng C**, thành phố Hà Nội giữa **Ngân hàng TMCP B** – Sở giao dịch và anh **Nguyễn Vũ D**, chị **Đỗ Thị H** để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được dùng để thanh

toán nghĩa vụ trả nợ của anh **D**, chị **H** đối với **Ngân hàng TMCP B**. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán các khoản phí, nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì anh **D**, chị **H** vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho **Ngân hàng TMCP B**.

4. Anh **Nguyễn Vũ D** và chị **Đỗ Thị H** tự nguyện nộp cả 40.777.000đồng án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

Trả lại **Ngân hàng TMCP B** số tiền 40.700.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 006792 ngày 14/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Trì.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài